

Bản án số: 459/2024/HS-PT
Ngày: 24-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Tấn Hoàng**

Ông **Nguyễn Chí Công**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 401/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Huỳnh Văn T** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HSST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày: 20/12/1984 tại Phú Yên; Nơi cư trú: **thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên**; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông: **Huỳnh Ú**, sinh năm 1949 và bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1954; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/9/2004, bị Toà phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2007. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phan Xuân Lâm T2**, Luật sư Công ty L1 thuộc **Đoàn luật sư thành phố H**; địa chỉ: **9, Tổ G, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, **Lâm Minh N** điều khiển xe mô tô chở **Trần Văn L** đến quán **C**, thuộc **KP P**, phường **H**, thị xã **Đ**, tỉnh **Phú Yên** để nhậu thì gặp các anh **Phạm Văn H**, **Nguyễn Văn T3**, **Nguyễn Phúc N1** và **Huỳnh Văn T**. **N** và **L** đi đến bàn của anh **H** mời bia, **T** nói với anh **N1** “Nói tụi nó nhậu bàn khác chứ lạ không muốn nhậu cùng”. **N** và **L** đến bàn khác ngồi nhậu, sau đó bỏ về.

Đến khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, **N** rủ **L** quay lại quán tìm **T** để đánh, **L** đồng ý, về nhà lấy 01 con dao dài 40,8cm cất vào trong người. Khi đến quán, **N** và **L** rủ anh **T3** và **T** đi nhậu tiếp thì cả hai từ chối. **N** mở yên xe lấy 02 con dao dài 28,5cm đi vào trong quán, các anh **H**, **N1** đi đến can ngăn thì bị **N** dùng tay đánh 01 cái trúng mặt anh **N1**. **T** đi vào bếp lấy 01 thanh kim loại dài 73,4cm đi ra, Lưu lấy con dao trong người, rồi cả hai thách thức đánh nhau. Ninh từ phía bên ngoài cầm 02 con dao chạy đến chém **T** thì bị rơi 01 con dao, **N** dùng con dao còn lại đâm liên tiếp nhiều cái vào người **T**, **L** cũng cầm dao chém liên tiếp vào người **T** trúng vùng đầu, tay của **T** gây thương tích. **T** cầm thanh kim loại đánh lại nhiều cái từ trên xuống trúng vào đầu **N**. Anh **T3** và anh **N1** đến ôm **L**, **N** kéo ra ngoài, **N** vùng ra tiếp tục cầm dao lao đến đâm **T** thì bị **T** tiếp tục dùng thanh kim loại đánh lại trúng đầu, tay của **L**. Ninh và Lưu bỏ đi, **T** được đưa đi cấp cứu và điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh P**.

Kết luận giám định pháp y số 493 ngày 17/3/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh P** kết luận: **Huỳnh Văn T** bị 02 vết thương lóc da vùng trán phải khoảng 06cm; vết thương vai 04cm, bờ sắc gọn, chảy máu; vết thương xây xát da mặt trước khuỷu tay trái 03cm, nông; vết thương mặt mu khớp đốt gần ngón tay I tay phải khoảng 01cm; 03 vết thương vùng lưng phải kích thước lần lượt 03cm, 03cm, 02cm, sâu tới cơ, chảy máu; tổn thương màng phổi phải; bị thương tích 16% do vật có cạnh sắc + vật tày tác động.

Kết luận giám định số 2692 ngày 12/01/2024 của **Phân viện khoa học hình sự** tại TP Đà Nẵng kết luận: thương tích của **Lâm Minh N** là 07% (sẹo vùng giữa trán 3%, sẹo vùng trán – đỉnh trái 01%, sẹo mặt trong 1/3 dưới cằm tay phải 01%, vết biến đổi sắc tố da vùng môi trên bên phải 01%; vết biến đổi sắc tố da mặt trong 1/3 giữa cằm tay trái 01%).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HSST ngày 20/6/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội “Giết người”;

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS.

Xử phạt: **Huỳnh Văn T** 04 (B) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo **Trần Văn L**, về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo **Lâm Minh N** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo **Huỳnh Văn T** có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tội giết người là không đúng, bị cáo phạm tội trong trường hợp phòng vệ chính đáng. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lâm Minh N** có đơn rút kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **N**.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Huỳnh Văn T** vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo **Huỳnh Văn T**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên bản án hình sự sơ thẩm được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

[2.1] Bị cáo **Huỳnh Văn T** thừa nhận hành vi dùng thanh kim loại đánh nhiều cái vào đầu, tay của **N** gây thương tích 7%. Tuy nhiên, luật sư bào chữa cho bị cáo **T** và bị cáo **T** đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo **T** là phòng vệ chính đáng.

[2.2] Đối với ý kiến nêu trên của bị cáo **T** và luật sư bào chữa cho bị cáo **T**, Hội đồng xét xử thấy: Khi thấy **N** và **L** cầm dao đi vào, bị cáo **T** đi ra phía sau nhà bếp của **H**, lúc này bị cáo **T** có đủ điều kiện để bình tĩnh lựa chọn phương pháp, cách xử sự phù hợp nhưng bị cáo **T** đã lấy một thanh kim loại đi ra để thách thức đánh nhau với bị cáo **L**. Bị cáo **T** lấy thanh kim loại cầm trên tay mục đích là để đánh nhau với bị cáo **N** và bị cáo **L**, mặc dù lúc đó bị cáo **N** và **L** chưa có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo **T**. Do đó, việc luật sư bào chữa và bị cáo **T** cho rằng hành vi của bị cáo **T** thuộc trường hợp “phòng vệ chính đáng” là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Phòng vệ chính đáng là việc chống trả lại sự tấn công 1 cách cần thiết khi không còn sự lựa chọn nào khác để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của mình bị xâm

phạm, thời điểm phòng vệ là ngay tức khắc, bị tấn công 1 cách bất ngờ, ở đây bị cáo có thời gian và nhiều sự lựa chọn khác để tránh xảy ra việc hai bên đánh nhau nhưng bị cáo lại chủ động tìm thanh sắt để tấn công lại các bị cáo nếu bị đánh, điều này thể hiện hành vi của bị cáo cũng hết sức manh động và chủ động khi bị tấn công, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo cũng không dừng lại như nhận định của bản án sơ thẩm đối với hành vi giết người của bị cáo là có cơ sở.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, nguyên nhân phạm tội cũng có một phần lỗi của các bị cáo **N** và bị cáo **L**. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại **N** xin giảm nhẹ hình phạt; có bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như phần bào chữa của luật sư mà nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do không kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Huỳnh Văn T** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS.

1. Bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Văn T**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS.

2. Xử phạt: **Huỳnh Văn T** 04 (B) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Huỳnh Văn T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Anh Dũng